

Số: /2025/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO 3
31.3.2025

NGHỊ QUYẾT

Quy định về tổ chức và hoạt động của trung tâm công nghiệp văn hóa
(Thực hiện khoản 7 Điều 21 Luật Thủ đô)

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ ...

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 2 năm 2025;

Căn cứ khoản 7 Điều 21 Luật Thủ đô ngày 28 tháng 6 năm 2024;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành Nghị quyết quy định về tổ chức và hoạt động của trung tâm công nghiệp văn hóa; Báo cáo thẩm tra số/BC-PC ngày ... tháng ... năm 2024 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân Thành phố và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về thẩm quyền thành lập; trình tự, thủ tục thành lập; tổ chức, hoạt động, biện pháp quản lý và các chính sách ưu đãi đối với trung tâm công nghiệp văn hóa.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Cơ quan quản lý nhà nước thuộc thành phố Hà Nội.
- Doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thành lập, tổ chức, hoạt động và quản lý đối với trung tâm công nghiệp văn hóa.
- Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị quyết này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Trung tâm công nghiệp văn hoá là khu vực có ranh giới địa lý xác định, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thành lập hoặc cho phép thành lập để hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp văn hoá, cung cấp các dịch vụ hỗ trợ sản xuất, sản

phẩm văn hoá, sáng tạo theo quy định của Nghị quyết này.

2. *Khu vực có lợi thế về vị trí không gian văn hóa* là nơi có một hoặc số yếu tố tiềm năng, lợi thế về di sản văn hóa, cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, phát triển hệ sinh thái sáng tạo, khả năng tập hợp, quy tụ đội ngũ nghệ sỹ, nghệ nhân, người làm việc trong lĩnh vực công nghiệp văn hoá và các điều kiện thuận lợi khác trong việc bảo tồn, phát triển và phát huy giá trị văn hóa, thúc đẩy kinh tế sáng tạo và du lịch văn hóa.

3. *Công trình tài sản công* là các cơ sở sản xuất công nghiệp, thương mại, dịch vụ, trụ sở của các cơ quan, đơn vị đã thực hiện việc di dời, công trình sự nghiệp công, cơ sở hạ tầng khác thuộc sở hữu nhà nước chưa giao, chưa cho thuê, chưa có phương án giao, cho thuê, xử lý tài sản.

Việc sử dụng công trình tài sản công để phát triển trung tâm công nghiệp văn hóa phải phù hợp với quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 4. Nguyên tắc thành lập, tổ chức và hoạt động của trung tâm công nghiệp văn hóa

1. Bảo đảm hài hòa giữa bảo vệ và phát triển, phát huy tiềm năng, thế mạnh, giá trị văn hóa truyền thống mang bản sắc của Thủ đô.

2. Việc lập quy hoạch trung tâm công nghiệp văn hóa tại bãi sông, bãi nổi sông Hồng và khu vực khác có lợi thế về vị trí không gian văn hóa phải phù hợp với quy hoạch Thủ đô, Quy hoạch chung Thủ đô, quy hoạch đề điều và các quy hoạch khác có liên quan.

3. Kết hợp giữa yếu tố văn hóa truyền thống và công nghệ hiện đại để tạo ra các sản phẩm độc đáo phù hợp với xu hướng hội nhập quốc tế, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, góp phần bồi đắp và phát triển hệ giá trị văn hóa Thăng Long - Hà Nội, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh, Hà Nội trở thành "Thành phố sáng tạo", quảng bá và nâng cao vị thế, hình ảnh Thủ đô, Việt Nam ra khu vực và thế giới.

4. Tạo môi trường để các nghệ sỹ, nhà sáng tạo thể hiện ý tưởng đổi mới, sáng tạo và phát triển sản phẩm văn hóa; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong sản xuất và phân phối sản phẩm văn hóa.

5. Kết hợp nguồn lực nhà nước và tư nhân để đầu tư, phát triển cơ sở hạ tầng, dịch vụ và sản phẩm văn hóa; kết hợp hài hòa lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân.

Đầu tư cho phát triển công nghiệp văn hóa là đầu tư cho con người, đầu tư cho phát triển bền vững. Hiệu quả đầu tư được tính toán hài hoà, dài hạn trên tổng thể lợi ích của nhà nước, lợi ích của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và lợi ích của toàn xã hội.

6. Bảo đảm công khai, minh bạch; được giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán; mọi hành vi vi phạm pháp luật phải được xử lý kịp thời, nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Chương II

THẨM QUYỀN THÀNH LẬP; TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THÀNH LẬP TRUNG TÂM CÔNG NGHIỆP VĂN HÓA

Điều 5. Thẩm quyền thành lập trung tâm công nghiệp văn hóa

1. Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định thành lập trung tâm công nghiệp văn hóa có phạm vi thuộc địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp huyện trở lên.
2. Ủy ban nhân dân cấp huyện thuộc Thành phố quyết định thành lập trung tâm công nghiệp văn hóa trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của mình.

Điều 6. Mô hình tổ chức của trung tâm công nghiệp văn hóa

Trung tâm công nghiệp văn hóa được thành lập theo các mô hình tổ chức sau đây:

1. Doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
2. Đơn vị sự nghiệp công lập được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật về thành lập đơn vị sự nghiệp công lập.
3. Hợp tác xã được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật về hợp tác xã.

Điều 7. Đề xuất thành lập trung tâm công nghiệp văn hóa

Cơ quan, tổ chức, cá nhân đề xuất thành lập trung tâm công nghiệp văn hóa bao gồm:

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện;
2. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Thành phố quản lý;
3. Cá nhân, tổ chức đủ điều kiện đăng ký thành lập doanh nghiệp, hợp tác xã.

Điều 8. Quy hoạch trung tâm công nghiệp văn hóa

Trên cơ sở đề xuất dự án trung tâm công nghiệp văn hóa của cơ quan, tổ chức, cá nhân quy định tại Điều 7 Nghị quyết này, việc lập quy hoạch được thực hiện như sau:

1. Việc tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh Quy hoạch phân khu các khu Trung tâm công nghiệp văn hóa thực hiện theo quy định sau đây:

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức lập các quy hoạch phân khu trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý. Sở Quy hoạch – Kiến trúc tổ chức lập các quy hoạch phân khu có phạm vi quy hoạch liên quan đến địa giới từ 02 đơn vị hành chính cấp huyện trở lên;

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thẩm định, phê duyệt các quy hoạch phân khu trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý. Sở Quy hoạch – Kiến trúc tổ chức thẩm định, phê duyệt các quy hoạch phân khu có phạm vi quy hoạch

liên quan đến địa giới từ 02 đơn vị hành chính cấp huyện trở lên;

2. Tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu Trung tâm công nghiệp văn hóa thực hiện theo quy định sau đây:

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức lập quy hoạch chi tiết trong phạm vi **địa giới hành chính do mình quản lý**. Sở Quy hoạch – Kiến trúc tổ chức lập các quy hoạch chi tiết có phạm vi quy hoạch liên quan đến địa giới từ 02 đơn vị hành chính cấp huyện trở lên.

Nhà đầu tư tổ chức lập quy hoạch chi tiết tại khu vực đã được giao để thực hiện dự án đầu tư, trình cấp thẩm quyền thẩm định, phê duyệt;

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thẩm định, phê duyệt các quy hoạch chi tiết trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý. Sở Quy hoạch – Kiến trúc tổ chức thẩm định, phê duyệt các quy hoạch chi tiết có phạm vi quy hoạch liên quan đến địa giới từ 02 đơn vị hành chính cấp huyện trở lên;

c) Tại khu vực đã có quy hoạch chung, quy hoạch phân khu (quy định tại Điểm c, khoản 2, Điều 15 Luật Quy hoạch Đô thị và Nông thôn) đã được phê duyệt thì lập ngay quy hoạch chi tiết không phải thực hiện bước lập nhiệm vụ quy hoạch.

Điều 9. Đầu tư thành lập trung tâm công nghiệp văn hoá sử dụng ngân sách nhà nước

1. Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền đầu tư xây dựng trung tâm công nghiệp văn hoá trong các trường hợp sau đây:

a) Thực hiện dự án đầu tư công có sử dụng đất để xây dựng trung tâm công nghiệp văn hoá tại khu vực bãi sông, bãi nổi sông Hồng và khu vực khác có lợi thế về vị trí không gian văn hóa theo quy hoạch được phê duyệt;

b) Đầu tư cải tạo, sửa chữa, nâng cấp công trình tài sản công có sẵn để sử dụng làm trung tâm công nghiệp văn hoá theo quy hoạch được phê duyệt.

2. Ủy ban nhân dân Thành phố thành lập đơn vị sự nghiệp công lập để quản lý, vận hành hoạt động của trung tâm công nghiệp văn hoá đầu tư bằng vốn ngân sách nhà nước quy định tại khoản 1 Điều này.

Đơn vị sự nghiệp công lập được quyền thực hiện việc kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết đối với công trình, hạng mục công trình của trung tâm công nghiệp văn hoá theo quy định của Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định việc sử dụng tài sản công của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Thành phố vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

3. Doanh nghiệp, hợp tác xã được ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền nhượng quyền khai thác, quản lý trung tâm công nghiệp văn hoá theo quy định của Nghị quyết số 27/2024/NQ-HĐND ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định việc nhượng quyền khai thác, quản lý công trình kiến trúc có giá trị và công trình, hạng mục công trình hạ tầng văn hóa, thể thao thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội.

3. Trình tự, thủ tục thành lập đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện theo quy định của Chính phủ, quy định của Hội đồng nhân dân Thành phố về thành lập đơn vị sự nghiệp công lập.

Trình tự, thủ tục về đầu tư công, đầu tư cải tạo, sửa chữa, nâng cấp công trình tài sản công được thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công, pháp luật về xây dựng, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 10. Cho thuê công trình tài sản công để thành lập trung tâm công nghiệp văn hoá

1. Tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp văn hoá (*sau đây gọi là nhà đầu tư*) được quyền thuê công trình tài sản công để sử dụng làm trung tâm công nghiệp văn hoá.

2. Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quản lý nhà nước về tài sản công có trách nhiệm lập danh mục công trình tài sản công sử dụng cho thuê để thành lập trung tâm công nghiệp văn hoá. Danh mục gồm những nội dung chính sau đây:

- a) Tên công trình;
- b) Diện tích xây dựng, diện tích đất;
- c) Hiện trạng công trình;
- d) Phương án đầu tư cải tạo, sửa chữa, nâng cấp công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước (nếu có);
- đ) Thời gian dự kiến cho thuê;
- e) Yêu cầu về bảo vệ, giữ gìn, bảo trì công trình.

3. Nhà đầu tư lập hồ sơ đề xuất thuê công trình tài sản công để sử dụng làm trung tâm công nghiệp văn hoá. Hồ sơ đề xuất gồm những nội dung chính sau đây:

- a) Văn bản đề nghị thuê công trình tài sản công;
- b) Tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư; tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp văn hoá dự kiến đầu tư, hoạt động của trung tâm công nghiệp văn hoá;

c) Tài liệu chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư gồm ít nhất một trong các tài liệu sau: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư (nếu có); cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư; tài liệu khác chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư;

d) Đề xuất gồm các nội dung chủ yếu sau: nhà đầu tư hoặc hình thức lựa chọn nhà đầu tư; mục tiêu đầu tư, hoạt động; quy mô đầu tư; vốn đầu tư và phương án huy động vốn thực hiện; địa điểm công trình; mô hình tổ chức quản lý, vận hành trung tâm; thời gian thuê công trình; đề xuất hưởng ưu đãi đầu tư; tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội, bao gồm tác động lan tỏa đến thị trường, dự kiến doanh thu, khả năng đóng góp trực tiếp hoặc gián tiếp cho nguồn thu ngân sách, khả năng tạo

ra việc làm mới của dự án; hiệu quả trong bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa; cam kết về phương án bảo vệ, giữ gìn, bảo trì, sửa chữa công trình; đánh giá sơ bộ tác động môi trường (nếu có) theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Trường hợp nhà đầu tư có đề xuất về việc cải tạo, sửa chữa, nâng cấp công trình để phù hợp với mục đích hoạt động của trung tâm thì phải lập phương án cải tạo, sửa chữa, nâng cấp công trình theo quy định của pháp luật về xây dựng;

đ) Các tài liệu khác có liên quan.

4. Căn cứ đề xuất của nhà đầu tư, ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quản lý công trình tài sản công theo phân cấp công bố công khai hồ sơ đề xuất trong thời hạn 30 ngày trên các phương tiện thông tin đại chúng của Thành phố và trang thông tin điện tử thuộc cấp mình quản lý.

5. Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền đánh giá hồ sơ đề xuất của nhà đầu tư để quyết định việc cho thuê tài sản công. Việc đánh giá hồ sơ đề xuất được thực hiện như sau:

a) Cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Điều 5 Nghị quyết này thành lập Hội đồng đánh giá lựa chọn nhà đầu tư xây dựng trung tâm công nghiệp văn hóa để chấm điểm các tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư.

Hội đồng đánh giá gồm có Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo cơ quan nhà nước có thẩm quyền, các thành viên khác là đại diện cơ quan chuyên môn về văn hóa, tài chính, quy hoạch, xây dựng, chuyên gia trong các lĩnh vực hoạt động của trung tâm công nghiệp văn hóa và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan; Thư ký Hội đồng là đại diện cơ quan chuyên môn về văn hóa và không phải là thành viên Hội đồng.

Căn cứ điều kiện thực tế và quy định của pháp luật liên quan, Hội đồng thống nhất nguyên tắc, phương thức làm việc, các nội dung cụ thể của từng tiêu chí và mức điểm tối đa tương ứng;

c) Tiêu chí chấm điểm lựa chọn nhà đầu tư có tổng số điểm là 100 điểm, bao gồm các tiêu chí sau đây:

Phương án đầu tư xây dựng, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp công trình, đầu tư cho công nghệ, trang thiết bị kỹ thuật: tối đa 20 điểm;

Phương án quản lý, vận hành; phương án tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh, tổ chức sự kiện tại trung tâm công nghiệp văn hóa: tối đa 40 điểm;

Năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư: tối đa 15 điểm;

Phương án bảo đảm về tài chính để đầu tư vận hành, phát triển trung tâm: tối đa 15 điểm;

Thời gian dự kiến hoàn thành việc đầu tư cải tạo, nâng cấp, đầu tư trang thiết bị, thành lập bộ máy quản lý, vận hành để đưa trung tâm công nghiệp văn hóa vào hoạt động: tối đa 10 điểm.

b) Nhà đầu tư có số điểm từ 60 trở lên được Cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Điều 5 Nghị quyết này xem xét, quyết định giao làm nhà đầu tư xây dựng

trung tâm công nghiệp văn hóa.

Trường hợp có từ 02 nhà đầu tư trở lên cùng đề xuất thuê công trình để làm trung tâm công nghiệp văn hóa thì nhà đầu tư được chấp thuận là nhà đầu tư có số điểm cao nhất; nếu có từ 02 nhà đầu tư có số điểm cao nhất bằng nhau thì nhà đầu tư được lựa chọn theo đề xuất của Chủ tịch Hội đồng đánh giá lựa chọn nhà đầu tư.

6. Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt lựa chọn nhà đầu tư, quyết định việc cho thuê công trình tài sản công đối với nhà đầu tư đạt đủ điểm theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều này.

7. Nhà đầu tư có trách nhiệm thành lập, đăng ký hoạt động đối với đơn vị quản lý, vận hành trung tâm công nghiệp văn hóa theo mô hình doanh nghiệp hoặc hợp tác xã quy định tại Điều 5 Nghị quyết này.

Điều 11. Đơn giá cho thuê, thời hạn cho thuê công trình tài sản công

1. Việc xác định giá cho thuê công trình tài sản công được thực hiện theo quy định sau đây:

a) Giá cho thuê công trình được xác định trên cơ sở tính toán đủ các chi phí hình thành nên tài sản thuê, bù đắp chi phí bảo trì, bảo dưỡng công trình và tiền thuê đất theo quy định, có tính đến yếu tố khuyến khích trung tâm công nghiệp văn hoá tại thời điểm ký hợp đồng thuê và các lợi ích dài hạn khác;

b) Ủy ban nhân dân Thành phố xác định đơn giá cho thuê hằng năm đối với công trình tài sản công do Thành phố quản lý;

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện xác định đơn giá cho thuê hằng năm đối với công trình tài sản công thuộc thẩm quyền quản lý của cấp mình;

d) Việc xác định đơn giá cho thuê công trình tài sản công, việc điều chỉnh đơn giá được thực hiện theo quy định của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hoá và đạt mục tiêu lợi ích Nhà nước tại dự án.

2. Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ khả năng ngân sách và nhu cầu khuyến khích phát triển trung tâm công nghiệp văn hoá trên địa bàn thực hiện đầu tư cải tạo, sửa chữa, nâng cấp công trình tài sản công hiện có để cho thuê công trình có thời hạn. Chi phí đầu tư cải tạo, sửa chữa, nâng cấp công trình tài sản công được tính vào đơn giá cho thuê công trình.

3. Trường hợp ngân sách nhà nước không bố trí hoặc bố trí không đủ để đầu tư cải tạo, sửa chữa, nâng cấp công trình cho thuê thì cơ quan có thẩm quyền thỏa thuận với nhà đầu tư về việc nhà đầu tư ứng trước tiền thuê công trình để thực hiện cải tạo, sửa chữa, nâng cấp công trình. Số tiền thuê ứng trước được quy đổi ra số năm, số tháng đã hoàn thành nghĩa vụ về tiền thuê công trình.

4. Giá cho thuê công trình tài sản công do Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền xác định được giữ ổn định trong toàn bộ thời gian thuê. Trường hợp nếu giá đất do Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành theo quy định của pháp luật về đất đai (bao gồm cả trường hợp cơ quan, người có thẩm quyền ban hành hệ số điều chỉnh giá đất) của vị trí đất có công trình đang cho thuê có thay đổi thì giá cho thuê công

trình được điều chỉnh phù hợp với giá thuê đất mới.

5. Thời hạn thuê công trình được xác định theo thoả thuận giữa cơ quan có thẩm quyền và nhà đầu tư nhưng **không quá 10 năm và được gia hạn mỗi lần không quá 10 năm**. Thời điểm để xác định bắt đầu thời gian thuê là thời điểm ký kết hợp đồng thuê công trình.

Nhà đầu tư thực hiện việc trả tiền thuê công trình hằng năm hoặc trả tiền thuê công trình cho cả thời gian thuê theo thoả thuận với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

6. Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy định để hướng dẫn thực hiện Điều này.

Điều 12. Hợp đồng thuê công trình tài sản công

1. Hợp đồng thuê công trình tài sản công thuộc trường hợp quy định tại Điều 10 Nghị quyết này được ký giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền và nhà đầu tư. Trường hợp được gia hạn thời hạn cho thuê công trình hoặc điều chỉnh nội dung Hợp đồng thuê công trình thì phải ký Phụ lục Hợp đồng.

2. Nội dung chủ yếu của Hợp đồng thuê công trình tài sản công gồm:

- a) Thông tin về bên cho thuê, bên thuê công trình tài sản công;
- b) Các thông tin về công trình cho thuê;
- c) Giá cho thuê và việc điều chỉnh giá cho thuê;
- d) Phương thức và thời hạn thanh toán;
- đ) Thời hạn cho thuê; thời điểm giao, nhận công trình, đất;
- e) Mục đích sử dụng công trình; các hoạt động sản xuất, kinh doanh, hoạt động, sự kiện văn hoá được tổ chức tại công trình;
- g) Điều kiện gia hạn Hợp đồng;
- h) Quyền và nghĩa vụ của các bên;
- i) Trách nhiệm do vi phạm Hợp đồng;
- k) Phạt vi phạm Hợp đồng;
- l) Các trường hợp chấm dứt Hợp đồng và các biện pháp xử lý;
- m) Giải quyết tranh chấp;
- n) Thời điểm có hiệu lực của Hợp đồng;
- o) Các nội dung thoả thuận khác phải tuân thủ theo quy định tại Nghị quyết này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành mẫu hợp đồng thuê công trình và hướng dẫn việc ký kết hợp đồng theo quy định của Nghị quyết này.

Chương III

TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG, BIỆN PHÁP QUẢN LÝ, CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI ĐỐI VỚI TRUNG TÂM CÔNG NGHIỆP VĂN HÓA

Điều 13. Tổ chức, hoạt động của trung tâm công nghiệp văn hóa

Trung tâm công nghiệp văn hoá được tổ chức, hoạt động theo quy định của pháp luật có liên quan và các quy định sau đây:

1. Trung tâm công nghiệp văn hóa hoạt động theo nguyên tắc sau đây:

- a) Tuân thủ pháp luật và quy định của thành phố Hà Nội;
- b) Đảm bảo phát triển bền vững, kết hợp giữa bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống với đổi mới sáng tạo;
- c) Phát triển theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước;
- d) Đảm bảo hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và cộng đồng.

2. Lĩnh vực hoạt động của trung tâm công nghiệp văn hóa bao gồm quảng cáo, kiến trúc, phần mềm và các trò chơi giải trí, thủ công mỹ nghệ, thiết kế, điện ảnh, xuất bản, thời trang, nghệ thuật biểu diễn, mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm, truyền hình và phát thanh, du lịch văn hóa.

3. Hoạt động của trung tâm công nghiệp văn hóa gồm các nội dung sau đây:

- a) Tự hoạt động sản xuất, kinh doanh trong các lĩnh vực công nghiệp văn hoá;
- b) Cung cấp dịch vụ tư vấn, hỗ trợ sáng tạo và sản xuất sản phẩm, dịch vụ văn hóa;
- b) Cung cấp dịch vụ hỗ trợ phân phối và tiêu thụ sản phẩm và dịch vụ văn hóa; Tổ chức không gian trưng bày, giới thiệu và bán sản phẩm văn hóa; Xúc tiến thương mại và quảng bá sản phẩm văn hóa trong nước và nước ngoài;
- c) Cung cấp dịch vụ về hạ tầng, cơ sở vật chất; dịch vụ tổ chức hoạt động trưng bày, biểu diễn, triển lãm và sự kiện văn hóa khác;
- d) Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực;
- đ) Hoạt động hỗ trợ hợp tác và phát triển;
- e) Hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo;
- g) Hoạt động hỗ trợ bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ;
- h) Hoạt động hợp tác quốc tế về công nghiệp văn hóa;
- i) Các hoạt động hợp pháp khác.

4. Tổ chức, bộ máy quản lý của trung tâm công nghiệp văn hóa:

- a) Trung tâm công nghiệp văn hóa hoạt động theo mô hình doanh nghiệp phải

có cơ cấu tổ chức phù hợp với Luật Doanh nghiệp;

b) Trung tâm công nghiệp văn hóa hoạt động theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập phải có cơ cấu tổ chức phù hợp với quy định về tổ chức và hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập;

c) Trung tâm công nghiệp văn hóa hoạt động theo mô hình hợp tác xã phải có cơ cấu tổ chức phù hợp với Luật Hợp tác xã.

d) Việc tổ chức, quản lý trung tâm công nghiệp văn hoá phải được tổ chức, doanh nghiệp quy định tại Điều 6 Nghị quyết này quyết định cụ thể về cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các bộ phận chức năng, bảo đảm công khai, minh bạch, phù hợp với quy định của pháp luật.

5. Trung tâm công nghiệp văn hoá phải ban hành quy chế hoạt động của Trung tâm, quy chế phải phù hợp với nội dung đề án, dự án được phê duyệt, bao gồm những nội dung chính sau đây:

- a) Ngành, nghề hoạt động, các dịch vụ của trung tâm;
- b) Về bảo vệ, phát huy giá trị văn hóa, bảo đảm thuần phong mỹ tục;
- c) Về vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường;
- d) Về bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn;
- đ) Về phòng cháy và chữa cháy;
- e) Về giá thuê mặt bằng, thuê hạ tầng dùng chung và giá dịch vụ, tiện ích khác;
- g) Về thời gian hoạt động;
- h) Về việc tổ chức sự kiện văn hoá trong phạm vi của trung tâm.

6. Các quyết định về tổ chức bộ máy, quy chế hoạt động, nội quy của Trung tâm phải được gửi đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 5 Nghị quyết này trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày được ban hành để theo dõi, kiểm tra, giám sát.

Trường hợp các quyết định, quy chế tổ chức, hoạt động của Trung tâm không phù hợp với các quy định của pháp luật và Nghị quyết này, cơ quan quản lý nhà nước có quyền yêu cầu tổ chức, doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với các quy định có liên quan.

7. Tổ chức, doanh nghiệp quản lý trung tâm công nghiệp văn hóa có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo như sau:

- a) Định kỳ 6 tháng và hằng năm báo cáo tình hình hoạt động với cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa của Thành phố;
- b) Báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;
- c) Nội dung báo cáo bao gồm: tình hình hoạt động, kết quả thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch đã đề ra, khó khăn vướng mắc và đề xuất, kiến nghị.

Điều 14. Quản lý hạ tầng, các dịch vụ công cộng, tiện ích trong khu công

nghiệp văn hóa

1. Các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong trung tâm công nghiệp văn hóa gồm: bảo vệ, giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội; thông tin liên lạc; cấp nước, thoát nước; vệ sinh môi trường, xử lý chất thải; phòng cháy, chữa cháy; duy tu, bảo dưỡng, khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật và các dịch vụ, tiện ích khác. Giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung được xác định trên nguyên tắc thỏa thuận thông qua hợp đồng ký kết giữa tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ và đơn vị quản lý trung tâm công nghiệp văn hóa.

2. Đơn vị quản lý trung tâm công nghiệp văn hóa có trách nhiệm tổ chức cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong trung tâm công nghiệp văn hóa; giá dịch vụ và biện pháp quản lý, cung cấp dịch vụ, tiện ích chung phải được quy định trong quy chế hoạt động theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Nghị quyết này; trường hợp đã có tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong trung tâm công nghiệp văn hóa thì trước khi phê duyệt quy chế hoạt động, các nội dung về giá dịch vụ, biện pháp quản lý dịch vụ công cộng, tiện ích chung phải lấy ý kiến tổ chức, cá nhân hoạt động trong trung tâm công nghiệp văn hóa.

Giá thuê mặt bằng, hạ tầng, giá sử dụng hạ tầng kỹ thuật dùng chung và các loại dịch vụ công cộng, tiện ích khác trong trung tâm công nghiệp văn hóa do đơn vị quản lý, vận hành quyết định theo quy định của pháp luật về giá và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Trường hợp trung tâm công nghiệp văn hóa do Nhà nước đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập quản lý, vận hành thì việc thuê mặt bằng, hạ tầng, giá sử dụng hạ tầng kỹ thuật chung và các loại dịch vụ công cộng, tiện ích khác trong trung tâm công nghiệp văn hóa do đơn vị sự nghiệp công lập tự quyết định hoặc do cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật về giá, pháp luật về cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Việc giải quyết các khiếu nại, tranh chấp phát sinh trong quản lý, cung cấp, sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong trung tâm công nghiệp văn hóa thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Tổ chức sự kiện văn hoá, hoạt động văn hoá trong trung tâm công nghiệp văn hóa

1. Hoạt động sản xuất, kinh doanh trong trung tâm công nghiệp văn hóa thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật.

2. Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tổ chức sự kiện hoặc hoạt động văn hoá nghệ thuật trong trung tâm công nghiệp văn hóa thực hiện thủ tục thông báo tổ chức sự kiện văn hoá, hoạt động văn hoá đến Sở Văn hoá thể thao.

3. Việc kiểm tra, thanh tra chuyên ngành đối với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hoạt động sáng tạo, sản xuất, phân phối, phổ biến các sản phẩm và dịch vụ văn hoá thực hiện theo kế hoạch do cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và được thực hiện thường xuyên không quá một lần trong một năm trừ trường hợp phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

Cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra có trách nhiệm phối hợp với Sở Văn hoá thể thao, Ủy ban nhân dân cấp huyện và nhà đầu tư xây dựng trung tâm công nghiệp văn hóa thực hiện biện pháp ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong trung tâm công nghiệp văn hóa.

4. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, hoạt động trong trung tâm công nghiệp văn hóa báo cáo tình hình sản xuất, kinh doanh gửi cơ quan thống kê trên địa bàn theo quy định của Luật Thống kê. Định kỳ hàng quý, năm, cơ quan thống kê trên địa bàn có trách nhiệm tổng hợp tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong trung tâm công nghiệp văn hóa gửi Sở Văn hoá thể thao, Ủy ban nhân dân cấp huyện để quản lý.

Điều 16. Quyền của nhà đầu tư xây dựng trung tâm công nghiệp văn hóa

1. Vận động, tiếp nhận dự án đầu tư, hoạt động văn hoá vào trung tâm công nghiệp văn hóa trên cơ sở quy hoạch chi tiết và lĩnh vực hoạt động của trung tâm công nghiệp văn hoá đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Huy động vốn để đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật trung tâm công nghiệp văn hóa theo quy định của pháp luật.

3. Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, nhà xưởng, công trình văn hoá, cửa hàng dịch vụ để cho thuê theo quy định của pháp luật.

4. Kinh doanh, cung cấp các dịch vụ công cộng, tiện ích khác trong trung tâm công nghiệp văn hóa theo quy định của pháp luật.

5. Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi giấy phép hoạt động, đăng ký kinh doanh, thu hồi ưu đãi đầu tư hoặc xử lý đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, tổ chức hoạt động, sự kiện văn hoá trong trung tâm công nghiệp văn hóa vi phạm pháp luật.

6. Hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này và quyền, lợi ích hợp pháp khác theo quy định của pháp luật liên quan.

Điều 17. Nghĩa vụ của nhà đầu tư xây dựng trung tâm công nghiệp văn hóa

1. Tổ chức đầu tư xây dựng, tổ chức quản lý, vận hành hoạt động của trung tâm công nghiệp văn hóa theo hồ sơ đề xuất được phê duyệt, hợp đồng đã ký kết và quy định của Nghị quyết này.

2. Duy tu, bảo dưỡng, vận hành hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật chung của trung tâm công nghiệp văn hóa trong suốt thời gian hoạt động; cung cấp các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong trung tâm công nghiệp văn hóa.

3. Chấp hành các quy định của pháp luật về đầu tư, đất đai, xây dựng, bảo vệ môi trường, bảo vệ và gìn giữ các di sản văn hoá vật thể và di sản văn hoá phi vật thể (nếu có), bảo vệ tài nguyên nước, phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, tài chính, kế toán, kiểm toán, thống kê, bảo hiểm, lao động, an toàn lao động, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự, an toàn xã hội trong trung tâm công nghiệp văn hóa.

4. Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân thực hiện các thủ tục triển khai đầu tư kinh doanh, tổ chức các hoạt động sự kiện, hoạt động văn hoá trong trung tâm công nghiệp văn hóa. Bảo đảm các ưu đãi, hỗ trợ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với trung tâm công nghiệp văn hóa và các tổ chức, cá nhân hoạt động trong trung tâm được tổ chức thực hiện đúng, đầy đủ đến đối tượng được thụ hưởng.

5. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ tình hình hoạt động của trung tâm công nghiệp văn hóa gửi cơ quan thống kê trên địa bàn theo quy định của Luật Thống kê, đồng thời gửi Sở Văn hoá thể thao, Ủy ban nhân dân cấp huyện để quản lý.

6. Thực hiện các nghĩa vụ, quy định khác của pháp luật.

Điều 18. Chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển công nghiệp văn hóa

1. Thành phố ưu tiên lập quy hoạch và bố trí quỹ đất; ưu tiên đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng công nghiệp văn hóa; huy động nguồn lực thực hiện các dự án phát triển công nghiệp văn hóa để giao hoặc cho trung tâm công nghiệp văn hóa thuê.

Ưu tiên xem xét chuyển đổi công năng của công trình tài sản công thành các không gian sáng tạo văn hóa mới để phát triển trung tâm công nghiệp văn hóa.

2. Trung tâm công nghiệp văn hóa, tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong trung tâm công nghiệp văn hóa được hưởng chính sách ưu đãi đối với các dự án đầu tư mới vào các ngành công nghiệp văn hóa theo quy định tại điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 43 Luật Thủ đô.

3. Trung tâm công nghiệp văn hoá được xem xét miễn, giảm tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về chính sách khuyến khích xã hội hoá.

Trường hợp thuê công trình tài sản công để thành lập trung tâm công nghiệp văn hoá theo quy định tại Điều 10 và Điều 11 Nghị quyết này, nhà đầu tư được khấu trừ tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về miễn, giảm tiền thuê đất đối với cơ sở thực hiện xã hội hoá vào tiền thuê công trình; được miễn tiền thuê công trình trong thời hạn tối đa 03 năm đầu thành lập, giảm 50% tiền thuê công trình trong thời hạn tối đa 03 năm tiếp theo.

4. Trung tâm công nghiệp văn hóa, tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong trung tâm công nghiệp văn hóa được **ngân sách nhà nước các cấp của Thành phố hỗ trợ lãi suất vay vốn để đầu tư sản xuất, kinh doanh; hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao trong các ngành công nghiệp văn hóa; hỗ trợ tham gia các chương trình xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch của Thành phố.**

5. Hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo thông qua các chương trình tài trợ và vườn ươm doanh nghiệp; liên kết giữa các ngành công nghiệp văn hóa với nhau, giữa các ngành công nghiệp văn hóa với doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học, các hội, hiệp hội chuyên ngành trong nước và quốc tế tham gia các hoạt động phát triển công nghiệp văn hóa; hỗ trợ tổ chức các hội thảo, hội nghị, triển lãm, sự kiện quốc tế như lễ hội âm nhạc, hội chợ nghệ thuật, hội chợ sách,... nhằm quảng bá nghệ thuật và văn hóa.

6. Hỗ trợ, ưu đãi, khuyến khích người dân và doanh nghiệp thực hiện các cơ

chế hợp tác công tư trong phát triển công nghiệp văn hóa; khuyến khích xây dựng, hình thành, phát triển các loại quỹ đầu tư, quỹ hỗ trợ, quỹ giải thưởng theo hình thức hợp tác công tư.

7. Việc ưu đãi, hỗ trợ đối với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hoạt động trong trung tâm công nghiệp văn hóa quy định tại Điều này được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện trực tiếp hoặc thông qua đơn vị quản lý, vận hành trung tâm công nghiệp văn hóa.

Điều 19. Trình tự, thủ tục áp dụng chính sách ưu đãi, hỗ trợ

1. Trung tâm công nghiệp văn hóa được hưởng chính sách ưu đãi, hỗ trợ quy định tại Điều 18 Nghị quyết này tại thời điểm được cấp giấy đăng ký hoạt động.

2. Trung tâm công nghiệp văn hóa, tổ chức, cá nhân hoạt động trong trung tâm công nghiệp văn hóa thông qua đơn vị quản lý, vận hành trung tâm công nghiệp văn hóa gửi hồ sơ đề nghị áp dụng chính sách ưu đãi, hỗ trợ đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền của Thành phố **(cơ quan tài chính hoặc UBND Thành phố)**

Hồ sơ đề nghị áp dụng chính sách ưu đãi, hỗ trợ bao gồm:

a) Giấy đề nghị áp dụng chính sách ưu đãi, hỗ trợ gồm: tên đơn vị, cá nhân; ngành, nghề, nội dung hoạt động thuộc diện ưu đãi, hỗ trợ; biện pháp, mức ưu đãi, hỗ trợ; cam kết về việc thực hiện đúng nội dung ưu đãi, hỗ trợ;

b) Đăng ký kinh doanh hoặc đăng ký hoạt động của tổ chức, cá nhân đề nghị ưu đãi, hỗ trợ;

c) Xác nhận của đơn vị quản lý, vận hành trung tâm công nghiệp văn hóa;

d) Các tài liệu khác để chứng minh (nếu có).

3. Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị áp dụng chính sách ưu đãi, hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền của Thành phố quyết định việc áp dụng biện pháp ưu đãi, hỗ trợ đối với trung tâm công nghiệp văn hóa. Trường hợp cần thiết, cơ quan nhà nước có thẩm quyền lấy ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa cấp thành phố hoặc ủy ban nhân dân cấp huyện trước khi phê duyệt biện pháp ưu đãi, hỗ trợ.

Điều 20. Thu hồi công trình cho thuê

1. Công trình tài sản công cho thuê để sử dụng làm trung tâm công nghiệp văn hoá theo quy định tại Điều 10 Nghị quyết này có thể bị xem xét thu hồi trong các trường hợp sau đây:

a) Hết thời hạn thuê công trình theo Hợp đồng mà nhà đầu tư không được gia hạn thuê;

b) Nhà đầu tư đề xuất dừng hoạt động của trung tâm;

c) Vi phạm quy định về thanh toán tiền thuê công trình theo quy định tại Nghị quyết này và hợp đồng thuê công trình;

d) Vi phạm về việc sử dụng công trình không đúng phạm vi, mục đích hoạt động của trung tâm công nghiệp văn hoá theo hồ sơ đề xuất được phê duyệt và Hợp

đồng đã ký kết; vi phạm các cam kết tại Hợp đồng về trách nhiệm bảo quản, bảo trì, sửa chữa công trình;

đ) Trung tâm công nghiệp văn hoá để xảy ra vi phạm pháp luật nghiêm trọng trong việc tổ chức các hoạt động, sự kiện văn hoá, an ninh, trật tự an toàn xã hội, phòng cháy và chữa cháy, vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường;

đ) Trường hợp nhà nước thu hồi công trình để thực hiện dự án khác.

2. Khi có một trong các trường hợp thu hồi công trình cho thuê quy định tại khoản 1 Điều này thì cơ quan có thẩm quyền phải có văn bản nêu rõ lý do và yêu cầu tổ chức, cá nhân thuê công trình bàn giao lại công trình cho cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản thông báo. Khi bàn giao lại công trình phải thực hiện kiểm kê tài sản, xác định, xử lý các nghĩa vụ thanh toán giữa các bên theo Hợp đồng (nếu có).

Trường hợp thu hồi công trình quy định tại điểm d và d khoản 1 Điều này mà nhà đầu tư đã trả trước tiền thuê công trình cho toàn bộ thời gian thuê, thì bên cho thuê tính toán, xem xét hoàn trả giá trị tiền thuê công trình tương ứng với thời gian còn lại.

Trường hợp Nhà nước thu hồi công trình theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều này, cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, quyết định việc bồi thường giá trị tài sản gắn liền với đất do nhà đầu tư đã thực hiện đầu tư cải tạo, nâng cấp công trình theo thoả thuận tại hợp đồng thuê.

3. Trường hợp tổ chức, cá nhân thuê công trình thuộc trường hợp phải thu hồi công trình cho thuê quy định tại khoản 1 Điều này nhưng không bàn giao lại công trình thuê trong thời hạn quy định thì cơ quan có thẩm quyền thực hiện cưỡng chế thu hồi công trình theo quy định của pháp luật.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Điều 21. Trách nhiệm quản lý đối với trung tâm công nghiệp văn hóa

1. Sở Văn hóa và Thể thao giúp Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện quản lý về tổ chức và hoạt động đối với trung tâm công nghiệp văn hóa, có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Xây dựng và trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định kế hoạch và chính sách phát triển trung tâm công nghiệp văn hóa; chính sách hỗ trợ đối với trung tâm công nghiệp văn hóa;

b) Xây dựng, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành, hướng dẫn theo thẩm quyền về tổ chức và hoạt động của trung tâm công nghiệp văn hóa;

c) Cấp, thu hồi giấy đăng ký hoạt động trung tâm công nghiệp văn hóa;

d) Kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo về tổ chức

và hoạt động của trung tâm công nghiệp văn hóa.

2. Sở Quy hoạch Kiến trúc có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Xây dựng, ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu trình UBND Thành phố Đề án tổng thể về quy hoạch trung tâm công nghiệp văn hóa; có trách nhiệm trong việc hướng dẫn, quản lý, kiểm tra, giám sát công tác lập quy hoạch, triển khai thực hiện quy hoạch phát triển trung tâm công nghiệp văn hóa trên địa bàn Thành phố.

3. Sở Xây dựng có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Văn hoá và Thể thao, Sở Tài chính, ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc hỗ trợ về hạ tầng kỹ thuật của trung tâm công nghiệp văn hóa; tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố về danh mục các công trình tài sản công có thể thực hiện chuyển đổi công năng để phát triển các trung tâm công nghiệp văn hóa; thực hiện việc cấp phép xây dựng, quản lý trật tự xây dựng đối với trung tâm công nghiệp văn hóa theo thẩm quyền.

4. Sở Tài chính có trách nhiệm sau đây:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hoá và Thể thao, ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc phê duyệt biện pháp ưu đãi, hỗ trợ theo quy định của Luật Thủ đô, quy định của Nghị quyết này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hoá và Thể thao, Sở Xây dựng, ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân Thành phố trong việc xây dựng hướng dẫn về giá cho thuê công trình, hợp đồng cho thuê công trình; tổ chức thực hiện việc xác định giá thuê công trình theo quy định của pháp luật và Nghị quyết này.

5. Ủy ban nhân cấp huyện thực hiện quản lý về tổ chức và hoạt động đối với trung tâm công nghiệp văn hóa trên địa bàn, có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Xây dựng và báo cáo UBND Thành phố (qua Sở Văn hóa và Thể thao) kế hoạch và chính sách phát triển trung tâm công nghiệp văn hóa trên địa bàn; đề xuất chính sách hỗ trợ đối với trung tâm công nghiệp văn hóa;

b) Hướng dẫn theo thẩm quyền về tổ chức và hoạt động của trung tâm công nghiệp văn hóa; thực hiện các biện pháp hỗ trợ theo thẩm quyền đối với trung tâm công nghiệp văn hóa thuộc thẩm quyền quản lý.

c) Cấp, thu hồi giấy đăng ký hoạt động trung tâm công nghiệp văn hóa theo thẩm quyền;

d) Kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo về tổ chức và hoạt động của trung tâm công nghiệp văn hóa thuộc thẩm quyền quản lý.

5. Các sở, ban, ngành Thành phố, ủy ban nhân dân cấp huyện trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa trong việc quản lý về tổ chức và hoạt động đối với trung tâm công nghiệp văn hóa, bảo đảm việc triển khai các biện pháp ưu đãi, hỗ trợ cho trung tâm công nghiệp văn hóa, tổ chức, cá nhân hoạt động trong trung tâm công nghiệp văn hóa quy định tại Nghị quyết này.

Điều 22. Trách nhiệm của đơn vị quản lý, vận hành trung tâm công nghiệp văn hóa và các tổ chức, cá nhân có liên quan

1. Đơn vị quản lý, vận hành trung tâm công nghiệp văn hóa có trách nhiệm sau đây:.....
2. Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, hoạt động trong khu công nghiệp văn hóa có trách nhiệm sau đây.
3. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan có trách nhiệm

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố; các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố; các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết Hội đồng nhân dân Thành phố.
3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố tham gia giám sát tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Điều 24. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội khóa ..., kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày.... tháng năm....

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường; Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực: HĐND, UBND, UBMTTQ Thành phố;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- VP Thành ủy, các Ban Đảng TU;
- Các Ban HĐND Thành phố;
- VP HĐND; VP UBND Thành phố;
- Các Sở, Ban, Ngành Thành phố;
- HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã;
- Trung tâm báo chí Thủ đô, Công báo TP;
- Trang web của HĐND Thành phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Tuấn